

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST

Ngày 22-01-2026

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Công Đức

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phương Anh Tư

Ông Dương Văn Đắc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hà Thu, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1997. Số căn cước công dân: 020197005046, ngày cấp: 13/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C; địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1992. Số căn cước công dân: 020092008656, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C; địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn L1 được tự do tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn). Sau khi kết hôn vợ chồng đối xử với nhau bình thường và có 01 người con chung. Mâu thuẫn phát sinh từ khi sinh con, anh L1 không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Do kinh tế gia đình khó khăn, chị L đi làm công nhân ở Bắc Ninh, thỉnh thoảng ngày nghỉ về thăm gia đình, khi chị về anh L1 không nói chuyện với chị, chỉ hỏi xin tiền, chị không cho thì anh L1 chửi bới, dọa nạt. Năm 2022, chị nghe hàng xóm nói anh L1 có quan hệ với người khác giới nhưng anh L1 không nhận. Từ đó vợ chồng không quan tâm hỏi thăm nhau, chị về nhà chỉ để thăm con gái. Đến năm 2023 chị không về nhà nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn L1.

Về con chung: Có 01 người con chung là Hoàng Thị Mai H, sinh ngày 02/9/2014. Hiện cháu đang ở với anh Hoàng Văn L1 và bà nội tại thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị L yêu cầu anh Hoàng Văn L1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hoàng Văn L1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị L được tự do tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn). Quá trình chung sống vợ chồng bình thường, mấy năm gần đây chị Hoàng Thị L đi làm công ty sau đó không về nữa, vợ chồng sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung là Hoàng Thị Mai H, sinh ngày 02/9/2014. Khi ly hôn, anh Hoàng Văn L1 nhất trí trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và nhất trí để chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu tính lãi suất chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh Hoàng Văn L1 yêu cầu xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Hoàng Văn L1 không đến Tòa án tham gia trong quá trình tố tụng và nguyên đơn chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ, bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, do vậy bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân & gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 02 Điều 01 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai bên đều nhất trí ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn L1. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thị Mai H, sinh ngày 02/9/2014 cho anh Hoàng Văn L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, xem xét về cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị L được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn L1 có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào khoản 02 Điều 01 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Quá trình lấy lời khai anh Hoàng Văn L1 xác nhận đã nhận được toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên do bận công việc nên không đến Tòa án được. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất do vắng mặt bị đơn. Chị Hoàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, việc xét xử vắng mặt

nguyên đơn và bị đơn không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn L1 được tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Cả hai bên đều trình bày đã có thời gian sống ly thân, không còn tình cảm và đều đồng ý ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn L1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự, do vậy, theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn L1.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung là Hoàng Thị Mai H, sinh ngày 02/9/2014. Khi ly hôn, cả hai bên đều nhất trí giao con chung cho anh Hoàng Văn L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không tính lãi suất chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung và cháu Hoàng Thị Mai H cũng có nguyện vọng được ở với bố là anh Hoàng Văn L1. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Hoàng Thị Mai H cho anh Hoàng Văn L1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Cả nguyên đơn và bị đơn đều trình bày là không có. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị L là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 02 Điều 01 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn L1.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Mai H, sinh ngày 02/9/2014 cho anh Hoàng Văn L1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng, không tính lãi suất chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp cần thiết sau khi ly hôn hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3, Lạng Sơn;
- UBND xã Hoa Thám, T. Lạng Sơn;
- (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Công Đức